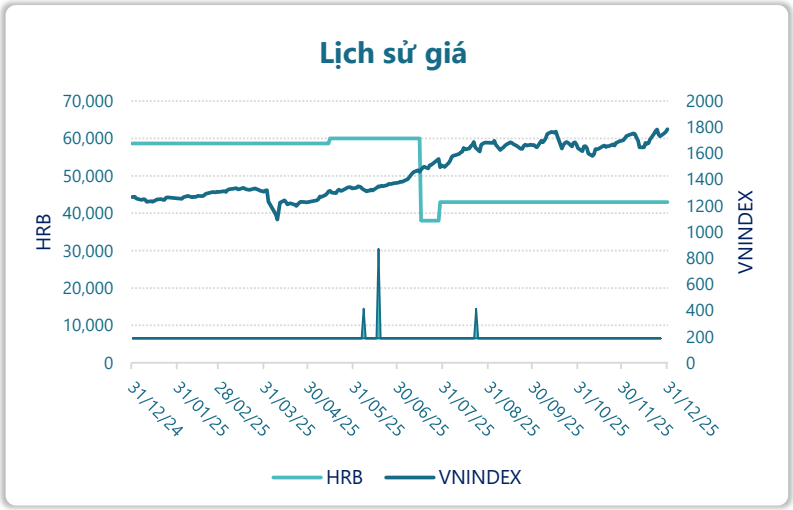
FireAnt

CTCP Harec Đầu tư và Thương mại (UPCOM: HRB)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**43,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	60,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	38,000
SL cổ phiếu LH	6,338,400
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	273
P/E	
EPS	

DT thuần

Q4/25

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q4/25

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

2025

60.7%

+/- YoY: ▼ 5.9%

DT thuần

2025

47.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 3.30| 7.6%

LN sau thuế

2025

22.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.40| -2.0%

ROE

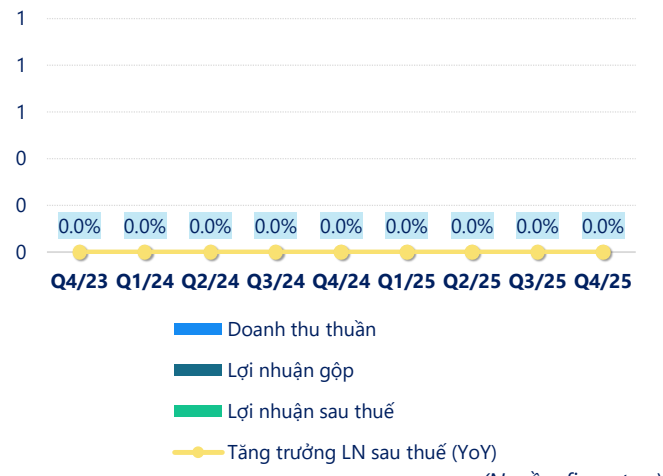
2025

16.7%

+/- YoY: ▼ 0.3%

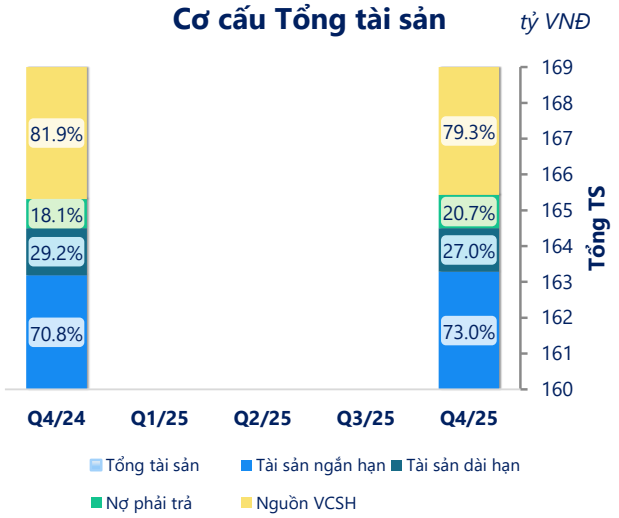
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



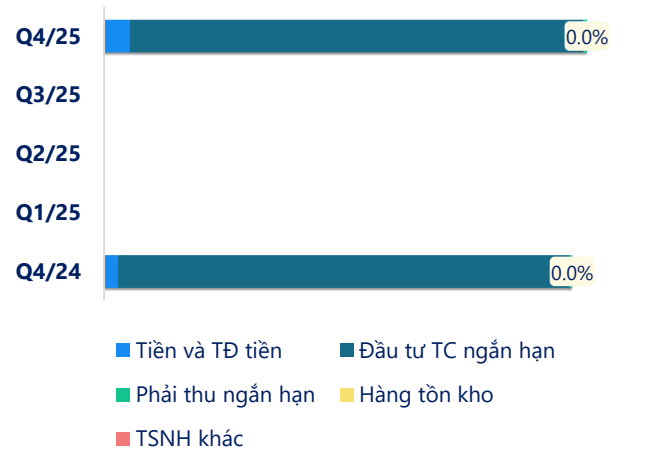
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



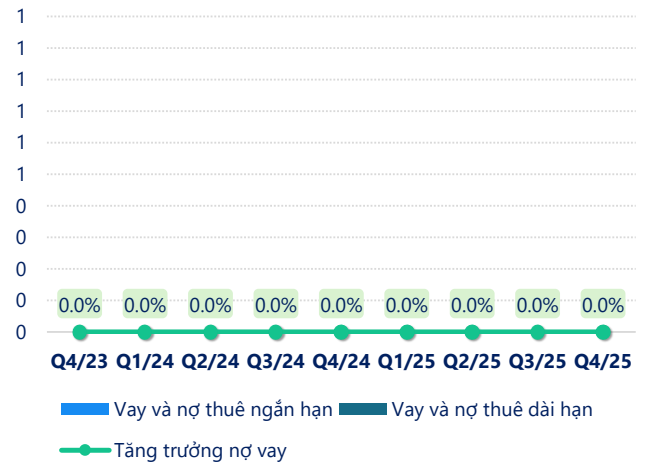
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



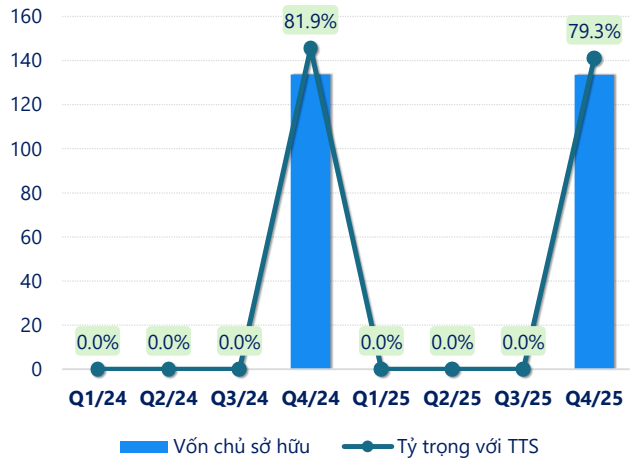
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



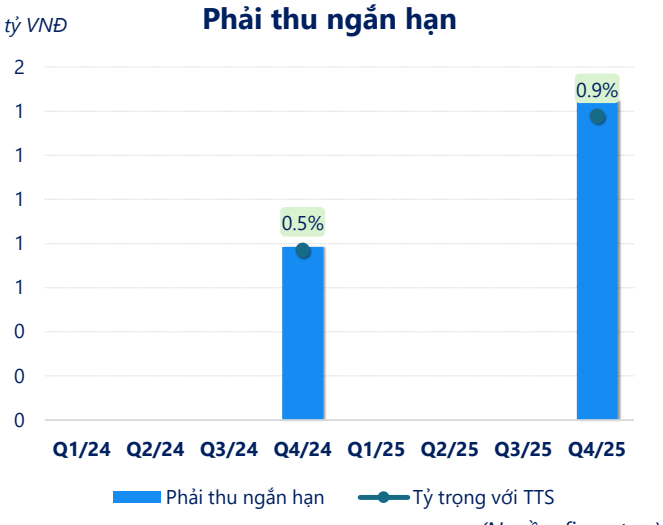
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



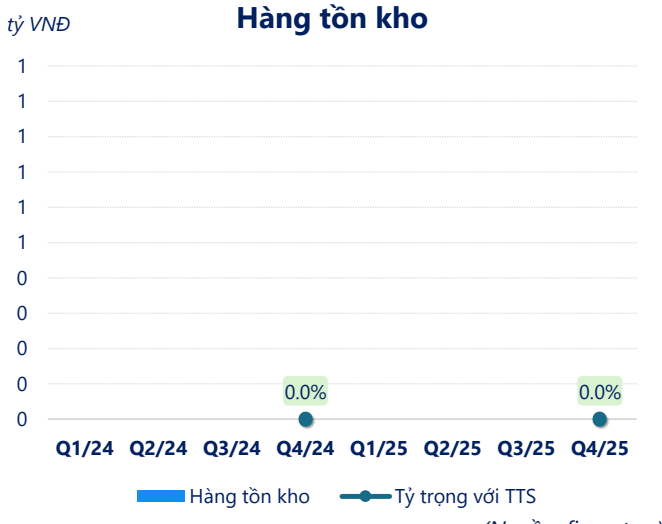
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



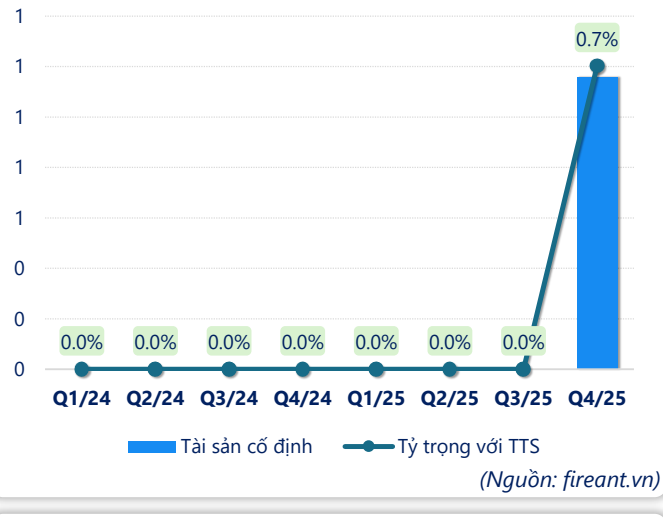
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



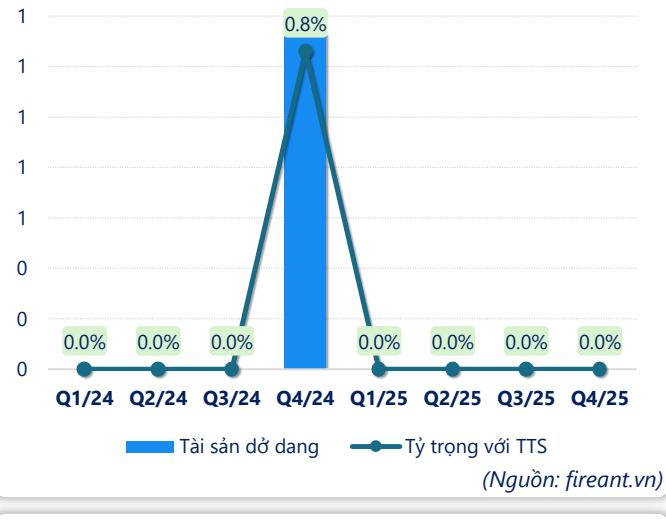
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



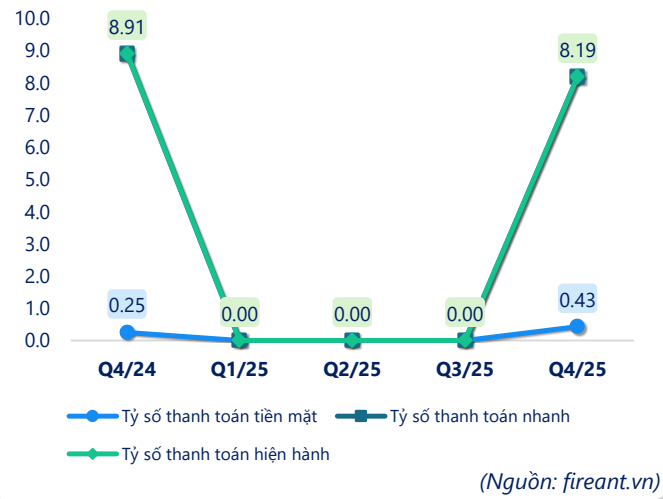
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



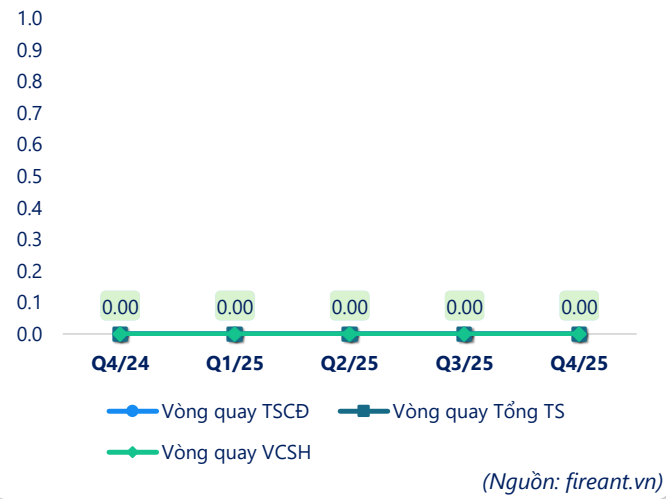
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**163**				**168**
Tài sản ngắn hạn	**116**				**123**
Tiền và tương đương tiền	3.29				6.45
Đầu tư tài chính ngắn hạn	112				115
Phải thu ngắn hạn	0.79				1.45
Hàng tồn kho	0				0
Tài sản ngắn hạn khác	0				0
Tài sản dài hạn	**47.6**				**45.5**
Phải thu dài hạn	0				0
Tài sản cố định	0				1.16
Bất động sản đầu tư	46.0				43.9
Tài sản dở dang	1.32				0
Đầu tư tài chính dài hạn	0				0
Tài sản dài hạn khác	0.20				0.46
Lợi thế thương mại	0				0
Nợ phải trả	**29.5**				**34.8**
Nợ ngắn hạn	**13.0**				**15.0**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0				0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.83				0.61
Nợ dài hạn	16.5				19.8
Vay và nợ thuê dài hạn	0				0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**134**				**134**
Vốn chủ sở hữu	**134**				**134**
Vốn điều lệ	63.4				63.4
Kinh phí và quỹ khác	0				0

(Nguồn: fireant.vn)